

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2024

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tổng Thị Hồng Vân

Ông Lâm Quang Tụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hán Thị T, sinh năm 1999; HKTT: khu C, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: khu E, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu C, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lí do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Hán Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hán Thị T và anh Hoàng Văn V đăng ký kết hôn ngày 02/7/2018 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại khu C, xã T được khoảng 02 tháng thì thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 9 năm 2018 chị đã chuyển về sống ở nhà bố mẹ đẻ ở khu E, xã G, huyện P,

tỉnh Phú Thọ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh V đã nhiều lần đến nhà bố mẹ đẻ của chị để hòa giải mâu thuẫn nhưng chị không thể về đoàn tụ do thời gian anh, chị tìm hiểu nhau quá ngắn nên khi về sống chung chị mới nhận ra vợ chồng không hợp nhau ở nhiều vấn đề, không thể hòa hợp. Nay vợ chồng chị không cùng nhau duy trì cuộc sống hôn nhân, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn V đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Vì vậy anh Hoàng Văn V không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị giải quyết cho chị Hán Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hán Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn V nhưng anh V vắng mặt không có lý do và chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Hoàng Văn V vẫn vắng mặt tại

phiên tòa không có lí do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

Nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hán Thị T và anh Hoàng Văn V đăng ký kết hôn ngày 02/7/2018 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị T và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, vợ chồng chung sống khoảng 02 tháng thì thường xuyên sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung do thời gian tìm hiểu của vợ chồng quá ngắn nên khi về chung sống mới phát hiện không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng chị đã sống ly thân 06 năm, không cùng nhau duy trì cuộc sống hôn nhân, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh V. Tại Biên bản xác minh ngày 26 tháng 6 năm 2024, địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn, chị T và anh V chung sống tại khu C, xã T một thời gian ngắn khoảng vài tháng sau đó không thấy chị T có mặt tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương, anh V và chị T có mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Chị T và anh V không có con chung. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị T và anh V không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài vì vậy chị T yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hán Thị T không yêu cầu giải quyết vì vậy chưa giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

X: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hán Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hán Thị T ly hôn với anh Hoàng Văn V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Hán Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001235 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Trị Quận, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu VP, HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lan